TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 5 - 2025
"V/v: Ly hôn, nuôi con chung "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thí và ông Trương Xuân Mâu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Chế Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 138/2024/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024, về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1978
Địa chỉ: Tổ dân phố C P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Dương Thị Tuyết H, sinh năm 1981
Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Tổ dân phố C P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Hộ chiếu số: Q00412611 cấp ngày 20/12/2023 .
Địa chỉ cư trú hiện nay: 1195 B, szabó ervin utca 12.3 em, Ia H1. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 21/6/2024 và B tự khai, nguyên đơn anh Lê Văn T trình bày:

Anh Lê Văn T và chị Dương Thị Tuyết H yêu nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 04 tháng 02 năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc tại tổ dân phố C P, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình được một thời gian thì vợ chồng cùng đi xuất khẩu lao động tại Hungary. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cải nhau vì quan điểm sống khác nhau, không còn yêu

thương nhau và không tin tưởng nhau. Vợ chồng cũng cố gắng khắc phục, hàn gắn nhưng không có kết quả, sau đó anh về nước ở cho đến nay. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng không còn, hiện tại vợ chồng mỗi người sống mỗi nơi, mục đích hôn nhân không đạt được không quan tâm đến nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên anh xin được ly hôn chị Dương Thị Tuyết H.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lê Thiên K, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2015. Hiện con đang ở với chị H, nguyện vọng của anh giao con cho chị H nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng, vì vậy mong Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Bị đơn chị Dương Thị Tuyết H và cháu Lê Thiên K hiện đang cư trú tại Hungary tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Q cung cấp thông tin xuất nhập cảnh của chị Dương Thị Tuyết H và cháu cháu Lê Thiên K. Tại Công văn số 2762/CV-QLXNC ngày 01/10/2024 và Công văn số 1122/CV-PA08 của Phòng quản lý xuất nhập cảnh Công an tỉnh Q cung cấp thông tin chị Dương Thị Tuyết H và cháu Lê Thiên K đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần nhất xuất cảnh ngày 31/07/2022 qua Sân bay quốc tế N, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về Việt Nam.

Theo anh Lê Văn T cung cấp chị Dương Thị Tuyết H và cháu Lê Thiên K có địa chỉ cư trú tại: A B, szabó ervin utca 12.3 em, Ia H1. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã có văn bản ủy thác gửi đến Đ tại Hungary các văn bản tố tụng, tài liệu liên quan đến việc ly hôn giữa anh Lê Văn T với chị Dương Thị Tuyết H để tống đạt, thông báo cho bị đơn chị Dương Thị Tuyết H; đã đăng tin thông báo về việc giải quyết vụ án ly hôn trên trang Web của Ban Đối ngoại - Đ1 (VOV5) và thực hiện việc niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Toà án tại địa phương nơi cư trú, và thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho người thân của chị Dương Thị Tuyết H theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên cho đến nay chưa nhận được phản hồi nào của chị H cũng như kết quả tống đạt văn bản tố tụng của Cơ quan đại diện Việt Nam tại Hungary.

Tại biên bản xác minh ngày 07/5/2025 ông Dương Bích Q (là bố đẻ của chị Dương Thị Tuyết H) trình bày: Chị Dương Thị Tuyết H là con gái của ông, hiện đang ở nước ngoài chưa về nước được để giải quyết việc ly hôn giữa chị H với anh Lê Văn T. Việc ly hôn của hai con thì hai con tự quyết định, gia đình không có ý kiến gì. Con ông có gọi điện thoại về bảo là tháng 6/2025 về nước, lúc đó hai con tự giải quyết với nhau về việc ly hôn nên Tòa án xem xét giải quyết, ngoài ra ông không có ý kiến gì.

Ngày 28/03/2025, nguyên đơn anh Lê Văn T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, vì do đi làm ăn ở xa không thể đến tham gia phiên tòa được, anh Lê Văn T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không có ý kiến gì thêm.

+Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn T, xử cho anh Lê Văn T được ly hôn chị Dương Thị Tuyết H; Về con chung: Giao cháu Lê Thiên K, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2015 cho chị Dương Thị Tuyết H nuôi dưỡng. Anh T cấp dưỡng tiền nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên đề nghị Toà án không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Dương Thị Tuyết H và cháu Lê Thiên K hiện đang cư trú tại nước ngoài (Hungary). Theo quy định tại khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại Điều 474 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không nhận được sự phản hồi nào của chị Dương Thị Tuyết H và cháu Lê Thiên K.

Toà án đã mở phiên toà lần thứ nhất vào ngày 25/4/2025, nhưng do anh T và chị H vắng mặt nên hoãn phiên toà. Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn vắng mặt lần 2 nên căn cứ Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238; khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định.

[2] ***Về nội dung:***

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Lê Văn T và chị Dương Thị Tuyết H kết hôn tại UBND phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 04 tháng 02 năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn là do vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh T khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, hiện tại vợ chồng mỗi người sống mỗi nơi, không quan tâm đến nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị xin được ly hôn chị H, mặc dù Tòa án ủy thác cho Cơ quan đại diện Việt Nam tại Hungary để tống đạt và thu thập ý kiến của chị H về việc anh T xin ly hôn nhưng vẫn không có kết quả. Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị H không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp

nhận yêu cầu của anh T để xử cho Lê Văn T được ly hôn chị Dương Thị Tuyết H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] *Về quan hệ con chung:* Vợ chồng có một con chung là Lê Thiên K, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2015. Hiện con đang ở với chị H, nguyện vọng của anh T giao con cho chị H nuôi dưỡng, anh sẽ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Xét thấy, cháu Lê Thiên K hiện đang ở với mẹ tại Hungary, cuộc sống và việc học hành cháu đã ổn định. Để đảm bảo việc học hành và cuộc sống của cháu không bị thay đổi, do đó cần chấp nhận ý kiến của anh T, giao cháu Lê Thiên K cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Buộc anh Lê Văn T cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 5/2025 cho đến khi con trưởng thành 18 tuổi.

[2.3] *Về quan hệ tài sản chung:* Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] ***Về án phí, lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài***: Anh Lê Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung và lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài theo quy định của khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, Điều 147, Điều 153, Điều 227; khoản 1 Điều 228; điểm a, b khoản 1 Điều 238, Điều 469, 474, 475, điểm b, c khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Toà án.

Áp dụng các Điều 51, 54, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử:

1. ***Về quan hệ hôn nhân***: Xử cho anh Lê Văn T được ly hôn chị Dương Thị Tuyết H.

2. ***Về quan hệ con chung***: Xử giao cháu Lê Thiên K, sinh ngày 12 tháng 10 năm 2015 cho chị Dương Thị Tuyết H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc anh Lê Văn T cấp dưỡng tiền nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 2.000.000 đồng kể từ tháng 5/2025 cho đến khi cháu Lê Thiên K trưởng thành 18 tuổi .

Không ai được quyền cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng của con chưa thành niên, các đương sự đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. ***Về quan hệ tài sản chung:*** Không xem xét.

4. ***Về án phí, lệ phí***: Anh Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai số 0005006 ngày 24/7/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Anh Lê Văn T phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Văn T phải chịu 890.000 đồng tiền lệ phí tống đạt văn bản tố tụng ra nước ngoài và 2.250.000 đồng đăng thông tin trên kênh phát thanh của Ban Đối ngoại - Đ1 (VOV5) (anh T đã nộp đủ tại Toà án).

5. ***Quyền kháng cáo***: Anh Lê Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; chị Dương Thị Tuyết H có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án sơ thẩm được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh QB;
- Cục THADS tỉnh QB;
- UBND phường Bắc Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu AV, lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Nguyễn Thái Sơn